

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

Số: 1853 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Huế, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2313/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y, Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3085/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính (TTHC), bao gồm 02 TTHC cấp tỉnh; 02 TTHC cấp xã được sửa đổi, bổ sung và 01 TTHC cấp xã bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã. (Danh mục TTHC kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các công việc sau:

- Cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 28/6/2025.

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 1, 2 mục I (cấp thành phố); số thứ tự 5, 6 mục II (cấp xã) danh mục Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1511/QĐ- UBND ngày 27/5/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đô thị và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã.

- Bãi bỏ TTHC đã được công bố có số thứ tự 7 mục II (cấp xã) danh mục Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1511/QĐ- UBND ngày 27/5/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đô thị và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- TT PVHCC thành phố, cấp xã;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC
QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 1853 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ (02 TTHC)						
1	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh). (1.008409)	Không quy định	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020. - Khoản 4, 5 Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025	- <i>Cơ quan/Người thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố.</i> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Trình tự thực hiện. - Thời hạn giải quyết TTHC. - Đối tượng thực hiện TTHC. - Cơ quan Cơ quan/Người thẩm quyền phê duyệt. - Căn cứ pháp lý của TTHC.
2	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận	Không quy định	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ</i>	Không	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 - Khoản 4, 5 Điều 62 Nghị định số	- <i>Cơ quan/Người thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố</i>	- Trình tự thực hiện. - Đối tượng thực hiện TTHC. - Cơ quan/Người

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh). (1.008410)		<i>hành chính công cấp xã;</i> - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)		<i>136/2025/NĐ-CP</i> ngày 12/6/2025	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	thẩm quyền phê duyệt. - Căn cứ pháp lý của TTHC.
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)						
	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. (1.010091)	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</i> - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 - Khoản 4, 5 Điều 19 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 13/6/2025 - Điều 4 Thông tư số 18/2025/TTBNN MT ngày 19/6/2025.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Chủ tịch UBND cấp xã quyết định hỗ trợ kinh phí khám bệnh, chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho đối tượng được hưởng.</i> - Cơ quan thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc UBND cấp xã.	- Trình tự thực hiện. - Cách thức thực hiện. - Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. - Thời hạn giải quyết. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Tên mẫu đơn, tờ khai. - Căn cứ pháp lý của TTHC.
	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống	13 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc</i>	Không	- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố</i>	- Trình tự thực hiện. - Cách thức thực hiện.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội. (1.010092)		Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)		- Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 13/6/2025 - Điều 4 Thông tư số 18/2025/TTBNN MT ngày 19/6/2025	quyết định trợ cấp tai nạn, tiền tuất cho đối tượng được trợ cấp. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã;	- Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. - Thời hạn giải quyết. - Tên mẫu đơn, tờ khai. - Căn cứ pháp lý của TTHC.

* **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu (2.002163)	Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/06/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.	Quản lý điều và Phòng, chống thiên tai	Ủy ban nhân dân cấp xã